

Số: /KSBT-DVTTYT
V/v báo giá mua sắm vật tư, hoá chất, sinh phẩm
cho khoa sức khỏe sinh sản của Trung tâm

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: **Quý công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm vật tư tiêu hao cho khoa sức khỏe sinh sản Trung tâm phục vụ cho công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP. Hải Phòng
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Khoa Dược - Vật tư y tế - Đt: 0225.3842.878, Email: duoc.cdchp@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 84 Nguyễn Tất Tố, phường Lê Chân, thành phố

Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 19/12/2025, đến 14h ngày 28/12/2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.
- Mẫu báo giá tại Phụ lục II kèm theo.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng kính mời các đơn vị gửi báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HTMĐTQG;
- Khoa TTGDSK (đăng website CDC);
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, D-VTTYT. (Long)

GIÁM ĐỐC

Đồng Trung Kiên

PHỤ LỤC I: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-KSBT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố Hải Phòng)

Stt	Danh mục (tên vật tư)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách tham khảo	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
1	Dung dịch vệ sinh tay sát khuẩn thường quy dùng trong y tế	Dung dịch sát khuẩn ngoài ra	500ml/chai	Chai	18	
2	Povidon 10%	Dung dịch dùng ngoài povidine 10%	500ml/chai	Chai	24	
3	DD Steranios 2%	Dung dịch Glutaraldehyde 2%	5 lít/can	Can	4	
4	Bông thấm nước	100% bông xơ tự nhiên, hút nước	Túi 1kg	Kg	20	
5	Găng tay PT(dài) Size 7	Găng tay phẫu thuật, vô khuẩn size: 7, có bột, tiệt trùng, loại dài	50đôi/hộp	Đôi	1000	
6	Găng khám bệnh (găng tay cao su y tế)	Găng tay cao su y tế, chưa tiệt trùng, có bột, size M	50đôi/hộp	Đôi	4,500	
7	Bơm tiêm 5ml	Bơm kim tiêm 5ml, 23Gx1	100 chiếc / hộp	Chiếc	1,000	
8	Ống hút điều kinh dk - số 4	Ống hút điều kinh - size:4	1cái/túi	Ống	300	
9	Ống hút ngoại số 5	Ống hút điều kinh số 5, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	15	
10	Ống hút ngoại số 6	Ống hút điều kinh số 6, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	10	
11	Ống hút ngoại số 7	Ống hút điều kinh số 7, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	1	
12	Ống hút ngoại số 8	Ống hút điều kinh số 8, khử trùng bằng ethylene oxide, dùng trong sinh sản	1 ống/túi	Ống	1	
13	Gel siêu âm	Gel siêu âm màu xanh hoặc không màu.	5 lít/can	Can	6	

14	Giấy in SÂ Sony UPP - 110S	Giấy in siêu âm (110mm x 20m)	200 kiểu/cuộn	Cuộn	20	
15	Lugol	Lugol 3%	Chai 500ml	Chai	15	
16	Axit acetic	Acid acetic 3%	Chai 500ml	Chai	7	
17	Bộ nhuộm Gram	Tím Gentian, fucin kiềm, lugol, Nam Khoa		Bộ	2	
18	Cồn 90	Dung dịch sát khuẩn	Chai 500ml	Chai	10	
19	Lam Kính (Loại tron)	Lam kính kích thước tối thiểu 25x75mm. 1mm-1.2mm, tron	72 cái/hộp	Hộp	31	
20	NaCl 9%	Dung dịch NaCl 0.9%	Chai 500ml	Chai	15	
21	Chẩn đoán thai sớm	Độ nhạy: > 99.9% Độ đặc hiệu: 99.9% Khoảng tin cậy: 95%	50test/ hộp	Hộp	2	
22	Que lấy bệnh phẩm (Spatula)	Que lấy tế bào, gỗ, lấy mẫu bệnh phẩm cổ tử cung	100 que/ hộp	Hộp	3	
23	Giêm sa	Dung dịch nhuộm Giêmsa,	Chai 500ml	Chai	2	
24	Kim chích máu	Thép không gỉ	200 cái/hộp	Hộp	2	
25	Test XN NT 10 TS	Bào chế dạng que, dùng cho máy MISSION	100 test/ hộp	Hộp	1	
26	La men đực	Kích thước: 22 x22mm Độ dày: 0.13-0.17 mm	100 miếng/hộp; 10 hộp/ gói	Hộp	7	
27	Ống nghiệm	Không có chất chống đông, Loại nhựa, đáy tròn, thể tích: 5 ml. KT 12x75 mm	500 ống/ Túi	Ống	500	
28	Test Clamyia	Độ nhạy: ≥87,2% Độ đặc hiệu: ≥98,3%	Theo nhà sản xuất	Test	200	
29	Test nhanh HIV1/2 Ab Rapid Test Strips	Sự chính xác: 99,8%, Độ đặc hiệu > 99,8%, độ nhạy tương đối: 99,5 %	50 test/ Hộp, Dạng bào chế: Que thử	Test	300	
30	Tets Viêm gan B	Độ nhạy > 99,8%, Độ đặc hiệu > 99,9%	50 test/ Hộp, Dạng bào chế: Que thử	Test	100	

31	Viên khử khuẩn Presept	Viên khử khuẩn, thành phần 2,5g Troclosene Sodium	100 viên/hộp	Hộp	6	
32	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	Tiệt trùng; Chất liệu: Ống nhựa. Nắp nhựa, đầu bông que gỗ. Kích thước tối thiểu 12 x 150 mm, dày 0.2mm	100que/Túi	Que	800	
33	Dầu bôi trơn Clicon Tubes 2cc	Dùng bôi trơn ống hút	Tuýp/ hộp	Tuýp	2	
34	Dầu soi kính 25ml	Dầu kính hiển vi nhỏ lên mẫu bệnh phẩm soi	Lọ/ hộp	Lọ	12	
35	Đường Glucose 500gr	Đường gluco dùng để uống	1Kg/ túi	Kg	10	
36	Bộ Beta HCG	Khay 96 giếng. 6 lọ chất chuẩn, 4 lọ hoá chất phản ứng. Dùng cho máy elisa MICROPLATE READER, model Stat fax 3200	96 test/hộp	Hộp	1	
37	Ống nghiệm chống đông EDTA	Chất chống đông: EDTA K2 , nắp ống màu xanh, thể tích lấy máu: 2 ml	100 ống/ Hộp	Ống	300	
38	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm heparin, dung tích 2ml nắp nhựa	100 ống/khay	Ống	200	
39	CELLPACK	Dung dịch ly giải hồng cầu	20L/ can	Can	1	
40	Stromattolyser- WH	Dung dịch ly giải bạch cầu	500 ml/ lọ	Lọ	1	
41	Cellclean	Hóa chất tẩy, rửa buồng đếm máy	50 ml/ lọ	Lọ	1	
42	Sil-Select Plus	Môi trường phân loại tinh trùng	2x20 ml/ lọ/bộ	Bộ	1	
43	FertiCult	Môi trường rửa tinh trùng	20 ml/ lọ	Lọ	1	
44	Ống nghiệm 5ml	Nhựa PP vô khuẩn loại ống có nắp (Dùng trong lọc rửa tinh trùng)	1ống/túi	Chiếc	20	

PHỤ LỤC II: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-KSBT ngày tháng năm 2025

của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật thành phố Hải Phòng)

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng và khả năng cung ứng của Công ty, chúng tôi ...[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh], xin gửi báo giá như sau:

1. Báo giá cho hàng hóa liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
n												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ...ngày, kể từ ngày.... tháng...năm[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày...]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.....tháng.....năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)

